

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 148/2023/HSST

Ngày: 21/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quang.

Bà Đào Thị Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2023/TLST-HS ngày 15/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2023/QĐXXST-HS ngày 05/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn Tr, sinh năm: 1980 tại H.

HKTT và cư trú: Ấp 3, xã H, huyện V, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/12 Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông Vũ Văn T, sinh năm: 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: Anh Vũ Đình T, sinh năm: 1978 và chị Huỳnh Thanh N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 3B, khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1983

(bị cáo có mặt; bị hại, người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/12/2022, Vũ Văn Tr đang đi trên đường Sông Trầu 17 thuộc ấp 7, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom thì thấy có vườn cây tràm lai trồng trên thửa đất số 455, tờ bản đồ số 11 thuộc ấp 7, xã Sông Trầu của vợ chồng anh Vũ Đình T và chị Huỳnh Thanh N cách xa khu dân cư, không có người quản lý, Tr hỏi thăm người dân xung quanh khu vực thửa đất về chủ sở hữu của vườn cây tràm nêu trên nhưng không ai biết nên Tr nảy sinh ý định cưa trộm số cây tràm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 12/12/2022, Tr gặp anh Nguyễn Hữu Đ là người làm nghề thu mua cây tràm tươi để thỏa thuận về giá mua bán.

Đến khoảng hơn 08 giờ ngày 13/12/2022, Tr dẫn anh Đ đến vườn cây tràm tại ấp 7, xã Sông Trầu đếm số cây tràm trên thửa đất được tổng cộng 135 cây tràm có đường kính ở gốc từ 15cm đến 25cm rồi trả giá mua là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), anh Đ nói Tr hẹn chủ đất ra gặp anh Đ ăn sáng tại đường ĐT 767 xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu để giao, nhận tiền mua cây tràm. Anh Đức và Tr gặp nhau tại quán ăn sáng ở đường ĐT 767 thuộc xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu nhưng không gặp được chủ đất nên anh Đ đã đưa số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) cho Tr để mua số cây tràm nêu trên như thỏa thuận. Lúc này Tr yêu cầu anh Đ phải cưa cây ngay để bán đất do đó anh Đ hẹn đến ngày 14/12/2022 sẽ tiến hành cưa cây tràm.

Sáng ngày 14/12/2022, anh Đ thuê các anh Bùi Nhất T (lái xe ô tô tải biển số 60C-505.12); Nguyễn Thanh H (lái xe ô tô biển số 60C-177.14); Phạm Nhật Tr và Trần Văn L (là người cưa cây); Y N (là người bốc vác) đến vườn cây tràm nêu trên để cưa cây. Đến tối ngày 14/12/2022 thì toàn bộ 135 cây tràm đã được cưa xong và chở đi bán cho cơ sở thu mua cây tràm của ông Nguyễn Văn H tại ấp 6, xã V, huyện V khối lượng: 27,36m³ gỗ dùng làm balet được 32.800.000 đồng; bán cho Công ty N tại ấp 1, xã T, huyện V (do ông Nguyễn Hữu H là người quản lý) khối lượng: 9.660kg gỗ ngọn và cành nhỏ để dùng làm bột giấy được 11.109.000 đồng, tổng số tiền bán số cây tràm nói trên là 43.909.000 đồng (bốn mươi ba triệu chín trăm lẻ chín ngàn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 15/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom thì 135 cây tràm mà bị cáo trộm cắp trị giá 31.050.000 đồng (ba mươi một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Cáo trạng số 158/CT-VKS-TB ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Vũ Văn Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử lý vật chứng:

Xe ô tô tải biển số 60C-505.12, hiệu CHIENHANG số máy YC4D12020D1009G20059, số khung RLDTD62YCGDC02019 do anh Nguyễn Hữu Đ làm chủ sở hữu, mua lại của anh Phạm Bách C, sinh năm 1990, HKTT: ấp N, xã P, huyện T, Đồng Nai và chưa làm thủ tục sang tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, có nguồn gốc hợp pháp nên Cơ quan CSĐT không thu giữ.

Xe ô tô biển số 60C-177.14, hiệu CHIENHANG số máy YC4D12020D1009E00369, số khung RLDTD62YCED00626 anh Nguyễn Hữu Đ làm chủ sở hữu, mua lại của bà Đặng Thị T, sinh năm 1975, HKTT: tổ 4, khu

phổ P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ và chưa làm thủ tục sang tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, có nguồn gốc hợp pháp nên Cơ quan CSĐT không thu giữ.

Các máy cưa sử dụng trong việc cưa 135 cây tràm nêu trên là công cụ sử dụng trong lao động hàng ngày của các anh Phạm Nhật Tr và Trần Văn L, có nguồn gốc hợp pháp nên Cơ quan CSĐT không thu giữ.

Về dân sự: Bị cáo Vũ Văn Tr đã bồi thường cho anh Vũ Đình T và chị Huỳnh Thanh N số tiền 14.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, chị Huỳnh Thanh N và anh Vũ Đình T đồng ý và cam kết không có yêu cầu gì khác về phần dân sự trong vụ án.

Đối với các anh Nguyễn Hữu Đ, Bùi Nhất T, Nguyễn Thanh H, Phạm Nhật Tr, Trần Văn Long, Y N cũng như các ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Hữu H đều không biết, không nhận thức được số cây tràm mà bị can Vũ Văn Tr bán có nguồn gốc do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Tr mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Anh T, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Vào ngày 13/12/2022, tại ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom Vũ Văn Tr có hành vi lén lút trộm cắp 135 cây tràm lai trị giá 31.050.000 đồng (ba mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Vũ Đình T và chị Huỳnh Thanh N để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Vũ Văn Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật, an ninh tại địa phương.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường cho bị hại. Bên cạnh đó, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn (hai con nhỏ khuyết tật, vợ bị cáo không có công việc, bị cáo là lao động chính) nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo chấp hành hình phạt tù có điều kiện là cũng đủ nghiêm.

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tr phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Tr 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Đ nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Văn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương